



Trần Văn Trà (1919 - 1996)

Trần Văn Trà (1919 - 1996)

Quê xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Hai mươi tuổi, ông vào Sài Gòn hoạt động cách mạng. Mùa Thu năm 1945, ông tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, ông đảm nhận nhiều nhiệm vụ quan trọng: Khu trưởng khu 8, Xứ ủy viên Nam Bộ, Phó Tư lệnh Nam Bộ, Tư lệnh kiêm Chính ủy Khu Sài Gòn - Chợ Lớn, Tư lệnh Phân liên khu miền Đông Nam Bộ. Tập kết ra Bắc, ông làm Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Giám đốc Học viện quân chính, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương. Năm 1963, ông về Nam, đảm nhiệm các chức vụ: Tư lệnh quân giải phóng miền Nam, ủy viên Trung ương cục miền Nam, Phó Bí thư Quân ủy miền. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ông là Phó tư lệnh Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh. Miền Nam được giải phóng, ông làm Chủ tịch ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, Tư lệnh kiêm Chính ủy quân khu 7, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Ông được phong quân hàm Trung tướng năm 1959, Thượng tướng năm

1974 và được tặng thưởng hai Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương khác.

Trần Văn Ôn (Tân mùi 1931 – Canh dần 1950)

Trần Văn Ôn (Tân mùi 1931 – Canh dần 1950)

Liệt sĩ chống Pháp , học sinh trường Pétrus Ký Sài Gòn (nay là trường Lê Hồng Phong), quê làng Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay vẫn thuộc tỉnh Bến Tre).

Thuở nhỏ học ở Bến Tre, Sài Gòn chuẩn bị thi Tú tài. Đến năm 1950, Pháp sa lầy ở Đông Dương, Mĩ can thiệp vào cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta. Lúc ấy phong trào vận động hòa bình do một nhóm trí thức khởi xướng, phong trào tổ chức các cuộc biểu tình chống Pháp, chống Mĩ rầm rộ tại Sài Gòn.

Các cuộc biểu tình được đông đảo công chúng Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn ủng hộ nồng nhiệt, nhất là học sinh các trường trung học Sài Gòn, nổi bật nhất là Trường Pétrus Ký. Trong cuộc biểu tình ngày 9-1-1950 Trần Văn Ôn đi đầu Đoàn biểu tình, ông bị cảnh sát Sài Gòn bắn tử thương trong lúc ông đang tìm cách giải thoát cho các nữ sinh thoát khỏi vòng vây.

Thi hài Trần Văn Ôn được nhân dân đưa vào bệnh viện cấp cứu, nhưng vì vết thương quá nặng. Ông mất tại bệnh viện Chợ Rẫy ngày 10-1-1950 mới vừa 19 tuổi.

Liên sau đó Phong trào hòa bình (gồm Ls. Nguyễn Văn Dưỡng, Nguyễn Hữu Thọ, Nhạc sĩ Lê Thương) tổ chức lễ truy điệu Trần văn Ôn tại Sài Gòn.

Trần Xuân Soạn (1849 - 1923)

Trần Xuân Soạn (1849 - 1923), người tổ chức phong trào Cần vương kháng Pháp ở Thanh Hoá. Quê: làng Thọ Hạc (nay là xã Đông Thọ), huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Trong thời gian đi lính, do có công lớn trong việc tiêu phi ở ngoài Bắc nên được thăng chức rất nhanh. Sau khi Hàm Nghi lên ngôi (1885), được điều về Huế để cùng phái kháng chiến lo giữ kinh thành. Tham gia tổ chức cuộc nổi dậy ở kinh đô Huế đêm 4 rạng 5.7.1885 và đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Quảng Trị. Cùng Phạm Bành, Đinh Công Tráng xây dựng cứ điểm Ba Đình (Thanh Hoá), trực tiếp chỉ huy cánh quân ở Quảng Hoá (thuộc huyện Vĩnh Lộc) để hỗ trợ các căn cứ Ba Đình và Mã Cao (Yên Định, Thanh Hoá). Cuối năm 1886, Ba Đình, Mã Cao thất thủ, ông rút quân lên Điem Lư, châu Quan Hoá (nay là huyện Bá Thước) xây dựng lại lực lượng. Ít lâu

sau, ông sang Trung Quốc gặp Tôn Thất Thuyết để bàn chuyện xin viện trợ, rồi bị mắc kẹt luôn ở đó. Mất tại Trung Quốc.

Trần Xuân Soạn (Kỉ Dậu 1849-Qúi Hợi 1923)

Trần Xuân Soạn (Kỉ Dậu 1849-Qúi Hợi 1923)

Nhà yêu nước, quê làng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ông sinh trong gia đình nông dân nghèo, tòng quân thay cho con một phú hào trong làng để lấy tiền nuôi gia đình. Trong quân ngũ, ông lập được nhiều chiến công, được thăng Đề đốc.

Năm Ất Dậu 1885, kinh thành thất thủ, ông cùng Tôn Thất Thuyết đem vua Hàm Nghi ra Sơn phòng Hà Tĩnh, rồi về Thanh Hóa, chỉ đạo cuộc kháng chiến. Ông tích cực hoạt động ở nhiều vùng, liên lạc với nghĩa quân các nơi. Đến khi tình thế suy yếu, ông sang Trung Quốc tìm gặp Tôn Thất Thuyết ở Long Châu nhằm tổ chức toán quân kéo về hoạt động ở biên giới.

Năm Quý Hợi 1923 ông mất tại Long Châu, thọ 74 tuổi.

Khi ông kháng chiến ở Thanh Hóa, quân địch đào mồ lấy cốt thân phụ ông xếp vào ở giữa đường để thiêu hủy, cốt lung lạc để ông về đầu thú, nhưng ông vẫn

bất khuất. Em ông là Trần Xuân Huấn cũng hi sinh trong cuộc kháng chiến,
con trai thứ hai của ông là Trần Xuân Kháng cũng hi sinh vì nước.

TaiLieu.vn